

## SỞ TÀI CHÍNH

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Đính kèm công văn số /STC-NSNN ngày / /2024 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	UTH NĂM 2024	DỰ TOÁN NĂM 2025	SO SÁNH (1) (%)
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>31.035.301</b>	<b>32.848.101</b>	<b>33.472.658</b>	<b>102%</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>23.217.300</b>	<b>25.035.100</b>	<b>23.846.500</b>	<b>95%</b>
1	Thu NSDP hưởng 100%	9.111.000	8.996.000	9.040.000	100%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	14.106.300	16.039.100	14.806.500	92%
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ NSTW</b>	<b>4.670.467</b>	<b>4.665.467</b>	<b>5.206.585</b>	<b>112%</b>
1	Thu bổ sung cân đối				
2	Thu bổ sung có mục tiêu	4.670.467	4.665.467	5.206.585	112%
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>	2.660.714	2.660.714	-	0%
<b>V</b>	<b>Thu chuyên nguồn từ năm trước chuyên sang</b>	486.820	486.820	2.419.573	497%
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>31.035.301</b>	<b>29.775.771</b>	<b>33.472.658</b>	<b>108%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>28.676.301</b>	<b>27.421.771</b>	<b>30.156.676</b>	<b>105%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	12.840.605	12.791.438	12.078.410	94%
2	Chi thường xuyên	12.840.605	12.791.438	12.078.410	94%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	-	60.000	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	111.237	2.910	100%
5	Dự phòng ngân sách	537.096	537.096	525.321	98%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>2.359.000</b>	<b>2.354.000</b>	<b>3.315.982</b>	<b>141%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.359.000	2.354.000	3.315.982	
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>				
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>				
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
<b>Đ</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>				
1	Vay để bù đắp bội chi				
2	Vay để trả nợ gốc				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi NSDP, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.